

Số: /BC - UBND

Minh Hưng, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025
và đề xuất nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026

Căn cứ Công văn số 2696/SKHCN-CDS ngày 19/10/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai về việc báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 và đề xuất nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026;

Ủy ban nhân dân phường Minh Hưng báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 và đề xuất nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026, như sau:

Phần I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025

I. Tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2025

- Thực hiện Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, phường Minh Hưng được thành lập trên cơ sở sắp xếp 02 phường Minh Long và Minh Hưng (cũ), có tổng diện tích tự nhiên là 99,67 km², dân số có 6.936 hộ/34.123 nhân khẩu được phân bổ trên 20 khu phố, có 02 khu công nghiệp lớn gồm: Khu công nghiệp Minh Hưng- Hàn Quốc và Khu công nghiệp Minh Hưng III với diện tích khoảng 489 ha, thu hút khoảng hơn 15.000 lao động, là điều kiện cho kinh tế Công nghiệp- Dịch vụ-Thương mại và nông nghiệp xanh phát triển.

- Trong năm 2025 (từ thời điểm thực hiện mô hình hcinsH quyền địa phương 02 cấp) Đảng ủy, UBND phường đã ban hành các Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, triển khai các Kế hoạch của Đảng ủy, UBND phường về thực hiện Kế hoạch hành động của Tỉnh ủy, Kế hoạch của UBND tỉnh về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”; thành lập các Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo, Tổ công nghệ số cộng đồng, phân công cụ thể từng đầu việc cho từng cơ quan, đơn vị đảm bảo việc thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra trong các Kế hoạch. Chỉ đạo các đơn vị đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực, lấy chỉ tiêu phấn đấu của cả giai đoạn làm thước đo kết quả thực hiện để phân ra các chỉ tiêu nhỏ thực hiện cụ thể trong năm.

- Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa chính quyền địa phương với các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn trong thực hiện nhiệm vụ chung về phát triển khoa học công nghệ tại địa phương. Tăng cường công tác phối hợp, triển khai về ứng dụng công nghệ hiện đại, nâng cao hiệu quả quản lý, cải thiện chất lượng dịch vụ công, khai thác các tiềm năng về cơ sở vật chất nguồn nhân lực góp phần xây dựng chính quyền điện tử, minh bạch và gần gũi với nhân dân.

II. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ năm 2025

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành

a. Kết quả đạt được

- Thực hiện kế hoạch về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025. Địa phương đã kịp thời ban hành các quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và các Tổ công nghệ số cộng đồng và các Tổ giúp việc ban chỉ đạo để kịp thời triển khai thực hiện nhiệm vụ tại địa phương (Quyết định số 360/QĐ-UBND, ngày 2/8/2025 về việc thành lập tổ công nghệ số cộng đồng của các khu phố trên địa bàn phường Minh Hưng; Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 2/8/2025 về thành lập tổ công nghệ số cộng đồng phường Minh Hưng; Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 về việc thành lập Ban Chỉ đạo Phát triển khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi số và Đề án 06 phường Minh Hưng; Quyết định số 2006/QĐ-BCĐ ngày 09/10/2025 về ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Phát triển khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi số và Đề án 06 phường Minh Hưng).

- Tham mưu Đảng ủy phường ban hành Quyết định số 69-QĐ/ĐU ngày 05/8/2025 của Đảng ủy phường Minh Hưng về việc thành lập Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch hành động của Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Đảng ủy phường Minh Hưng; Tham mưu ban hành Kế hoạch số 06-KH/ĐU ngày 12/9/2025 của Đảng ủy phường về triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn phường.

- Thường xuyên triển khai các văn bản chỉ đạo đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn đẩy mạnh triển khai thực hiện nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại địa phương.

b. Tồn tại, hạn chế: Không có

2. Công tác hoàn thiện thể chế số

2.1 Công tác xây dựng, ban hành các chương trình/đề án/kế hoạch, chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số

a. Kết quả đạt được: Ủy ban nhân dân phường đã kịp thời ban hành các văn bản triển khai thúc đẩy về chuyển đổi số của địa phương như: Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 02/8/2025 của UBND phường Minh Hưng về triển khai Chiến dịch 30 ngày “Nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn phường Minh Hưng” từ ngày 25/7/2025 đến ngày 25/8/2025; Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 05/8/2025 của UBND phường về thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số 06 tháng cuối năm trên địa bàn phường; Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 22/10/2025 của UBND phường về triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Nghị quyết số

57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về "Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia".

b. Tồn tại, hạn chế: Không có

2.2. Công tác triển khai thực hiện

- Nhiệm vụ về chuyển đổi số trong năm 2025 đã được địa phương triển khai đồng bộ thống nhất đến các cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương và các doanh nghiệp viễn thông trong quá trình triển khai đảm bảo chặt chẽ và đạt được các chỉ tiêu theo kế hoạch của UBND tỉnh và UBND phường đề ra.

- Kịp thời ban hành văn bản thành lập các Ban Chỉ đạo, quy chế hoạt động của các Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc thuộc Đảng ủy, UBND phường. Đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng tập thể, cá nhân trong quá trình triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương.

3. Hạ tầng số

a. Kết quả đạt được

- Đến thời điểm hiện tại địa phương đã được đầu tư cơ bản về cơ sở hạ tầng số như: Mạng nội bộ, đường truyền Internet, đường truyền số liệu chuyên dùng tại UBND phường, trang bị Kiosk máy bốc số tự động, Camera giám sát, màn hình hiển thị tại Trung tâm Phục vụ hành chính công...

- 100% cán bộ, công chức, viên chức của phường được trang bị máy tính phục vụ cho công tác chuyên môn, 100% lãnh đạo UBND và các đơn vị chuyên môn được cấp và sử dụng chữ ký số, 100% đơn vị sự nghiệp, trường học, trạm y tế đã sử dụng chữ ký số trong quản lý điều hành.

b. Tồn tại, hạn chế: Không có.

4. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

a. Kết quả đạt được

- Trong thời gian qua địa phương luôn quan tâm đến công tác bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực về công nghệ thông tin đảm bảo thực hiện nhiệm vụ tại địa phương. Hiện tại UBND phường có 01 chuyên viên chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số được bố trí tại Văn phòng HĐND-UBND phường đảm bảo trình độ chuyên môn (Đại học CNTT), 01 công chức phụ trách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số bố trí tại phòng Văn hóa – Xã hội. Ban hành Quyết định thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng của 20 khu phố với 130 thành viên giúp UBND phường thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

- Tham gia đầy đủ các hội nghị tập huấn chuyên môn về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số do tỉnh tổ chức. Trong năm 2025, phường Minh Hưng đã tham 03 hội nghị trực tuyến, 01 hội nghị trực tiếp, phối hợp tổ chức 01 hội nghị

trên địa bàn phường thu hút hơn 200 lượt cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên tại các trường học tham dự.

b. Tồn tại, hạn chế: Hiện tại một số chuyên viên phụ trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các phòng, trung tâm của UBND phường chưa được đào tạo chuyên sâu về CNTT. Đối với phòng Văn hóa – Xã hội cơ quan thường trực phụ trách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tuy nhiên hiện tại chưa có công chức có bằng chuyên môn về CNTT phụ trách lĩnh vực này (hiện tại công chức phụ trách lĩnh vực này có bằng chuyên môn thuộc lĩnh vực Quản lý văn hóa).

5. Dữ liệu số

a. Kết quả đạt được

- UBND phường đã thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn 449/SKHCN-CĐS ngày 25/7/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh về việc thống nhất quy trình xử lý văn bản trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành quy trình xử lý văn bản. Hệ thống dữ liệu đã được kết nối, chia sẻ, thông suốt giữa cơ quan Đảng, HĐND, UBND, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Đảm bảo thực hiện khai thác thông tin từ cơ sở dữ liệu quốc gia (dân cư, hộ tịch, đất đai...) để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân. Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống hội nghị trực tuyến, hệ thống phản ánh, kiến nghị trực tuyến...đảm bảo thông suốt và hoạt động ổn định.

- Phường đã xây dựng và đưa vào hoạt động Trang thông tin điện tử của phường (<https://minhhuong.dongnai.gov.vn>), ban hành quyết định thành lập Ban biên tập, Tổ thư ký để hoạt động.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ của các thủ tục hành chính đạt 100%.

b. Tồn tại, hạn chế: Việc số hóa dữ liệu trước ngày 01/7/2025 gặp khó khăn, do số lượng hồ sơ lớn.

6. An toàn thông tin mạng

a. Kết quả đạt được

- Công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng được quan tâm thực hiện. Triển khai cài đặt phần mềm cyradar endpoint security về chống mã độc cho 100% cán bộ, công chức. Ban hành quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng; Xây dựng hồ sơ cấp độ an toàn thông tin và thực hiện cam kết khai thác các dữ liệu dân cư đảm bảo theo quy định.

- Phân công 01 công chức thuộc Văn phòng HĐND-UBND phụ trách an toàn thông tin trên địa bàn. Trong năm đã tổ chức 01 hội nghị triển khai các kỹ năng về an toàn thông tin trên hệ thống mạng cho cán bộ, công chức, viên chức của phường.

b. Tồn tại, hạn chế: Trang thiết bị phục vụ cho công tác bảo mật thông tin chưa được đầu tư đồng bộ.

7. Chính quyền số

a. Kết quả đạt được

- Hệ thống quản lý và điều hành văn bản (Đồng Nai-S) đã được triển khai đồng bộ đến các phòng chuyên môn. Giải quyết công việc trên hệ thống Quản lý và điều hành Đồng Nai-S, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức đã được khởi tạo tài khoản trên hệ thống quản lý và điều hành văn bản. 100% công văn đi, đến của các phòng chuyên môn của xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ các văn bản mật).

- 100% cán bộ, công chức có, sử dụng chữ ký số, mail công vụ theo quy định. Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường đã thực hiện xử lý hồ sơ TTHC trực tuyến theo quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. Danh mục dịch vụ công trực tuyến đã triển khai là 375 TTHC thuộc thẩm quyền cấp xã.

- 100% người dân đăng nhập bằng tài khoản định danh điện tử VNeID để nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến. 100% cán bộ, công chức, viên chức đã được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 98%.

b. Tồn tại, hạn chế: Không có.

8. Kinh tế và Xã hội số

a. Kết quả đạt được

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt trên 90%.

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 60%.

- Tỷ lệ hộ gia đình được tiếp cận mạng Internet băng thông rộng cáp quang đạt 100%.

- 100% các doanh nghiệp trên địa bàn có dịch vụ di động 5G.

- Tỷ lệ khu phố được phủ sóng mạng di động 4G/5G đạt 100%.

- Tỷ lệ triển khai học bạ, bảng điểm số đối với học sinh đạt 100%.

b. Tồn tại, hạn chế: Không

9. Công tác tuyên truyền, truyền thông

a. Kết quả đạt được

- Thực hiện Kế hoạch số 67/KH-UBND, ngày 27/9/2025 của UBND

phường Minh Hưng về tổ chức các hoạt động Hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia (10/10) trên địa bàn phường năm 2025. Qua đó, UBND phường đã tổ chức các hoạt động tuyên truyền chào mừng Ngày đổi mới sáng tạo quốc gia 01/10, Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10); Tổ chức trưng bày, giới thiệu các nhóm sản phẩm về công nghệ, các giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp viễn thông VNPT và Viettel khu vực Chơn Thành; Tổ chức phát động tuần lễ nâng cao các chỉ số dịch vụ công trực tuyến; Tổ chức hội nghị tập huấn hướng dẫn sử dụng hệ điều hành quản lý văn bản Đồng Nai -S (Dnis), giải quyết TTHC và bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức và giáo viên trên địa bàn. Kết quả: Tuyên truyền trên băng rôn, pa nô được 30m², tổ chức truyền truyền trên hệ thống loa truyền thanh được 20 tin, đăng tải 05 bài viết trên Trang thông tin điện tử của phường và trang Fanpage phường Minh Hưng.

- Ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình “Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ-TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ban hành công văn số 582/UBND-VHXXH ngày 14/10/2025 của UBND phường về tổ chức chiến dịch ra quân “Phổ cập chữ ký số cho người dân” và tuyên truyền về công tác chuyển đổi số Nhân dân trên địa bàn.

b. Tồn tại, hạn chế: Không có

10. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số

Địa phương đã kịp thời phân bổ kinh phí để đầu tư thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn. Theo Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 07/8/2025, năm 2025 địa phương đã chi 2,926 tỷ đồng. Trong đó: mua sắm trang thiết bị: 445 triệu đồng, đầu tư hệ thống mạng LAN cho trụ sở Đảng ủy - HĐND – UBND phường: 286 triệu đồng, mua sắm trang thiết bị thực hiện các nhiệm vụ cấp bách sau sắp xếp: 120 triệu đồng, mua sắm trang thiết bị và nâng cấp hệ thống tra cứu bóc số, hiển thị thông tin tại Trung tâm hành chính công cấp xã số tiền: 410 triệu đồng, đầu tư hệ thống hạ tầng truyền thông ngành tài chính số tiền: 110 triệu đồng.

Phần II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”;

- Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”;

- Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định

hướng năm 2030;

- Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 31/03/2022 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Căn cứ Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai năm 2026;

- Căn cứ Căn cứ Kế hoạch số 06-KH/ĐU ngày 12/9/2025 của Đảng ủy phường về triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn phường Minh Hưng;

- Căn cứ Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 22/10/2025 của UBND phường về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Nghị quyết số 57- NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục hoàn thiện và phát triển nền tảng chính quyền điện tử đảm bảo thực hiện chuyển đổi số tổng thể, toàn diện, tập trung khai thác, chia sẻ dữ liệu số hiệu quả phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và hoạt động của người dân, doanh nghiệp thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số tạo ra các giá trị mới cho xã hội.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm về hạ tầng số, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn phường trong việc triển khai chuyển đổi số.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng có hiệu quả các nhiệm vụ thuộc Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn phường.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1 Dữ liệu số

- Tiếp tục triển khai thực hiện xây dựng và phát triển dữ liệu số trên địa bàn phường.

- Ưu tiên kết nối, chia sẻ dữ liệu các ứng dụng chuyên ngành bao gồm: Thông tin quản lý về đất đai, cấp phép xây dựng, quy hoạch, hồ sơ sức khỏe

điện tử của người dân, dữ liệu về an sinh xã hội, dữ liệu về thành lập, tình hình hoạt động doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể, dữ liệu về thu - chi ngân sách, giải ngân đầu tư công.

- Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đạt trên 90%.

- Trên 80% dữ liệu về kết quả thực hiện các thủ tục hành chính được tái sử dụng, chia sẻ theo quy định (ngoại trừ các cơ sở dữ liệu nghiệp vụ đặc thù).

2.2 Hạ tầng số

- Phần đầu đạt tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn là trên 60%.

- tiếp tục nâng cấp Trung tâm Phục vụ Hành chính công hiện đại đáp ứng yêu cầu của Nhân dân và doanh nghiệp.

- Bảo đảm vận hành tốt hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, Hệ thống truyền thanh thông minh.

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, trong đó tập trung về hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng dữ liệu, hạ tầng viễn thông, tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng hạ tầng internet, hạ tầng kết nối số cho người dân...

- Thực hiện triển khai các phần mềm, nền tảng số dùng chung của tỉnh đảm bảo hiệu quả, chất lượng.

2.3. Chính quyền số

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với thủ tục hành chính có đủ điều kiện đạt tỷ lệ trung bình tối thiểu 92%.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ dịch vụ công trực tuyến đạt tối thiểu 82%.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 92%.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%.

- 100% thông tin kết nối, cập nhật dữ liệu lên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) đạt trên 91%.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

- Triển khai các nội dung, giải pháp xây dựng, nâng cấp cơ sở dữ liệu chuyên ngành để phục vụ công tác quản lý điều hành tại cơ quan, đơn vị mình.

2.4. Kinh tế số

- Phần đầu tăng tỷ trọng kinh tế số trên địa bàn phường theo chỉ tiêu đề ra trong giai đoạn 2025-2030.

- Tỷ lệ người dân có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 60%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

- Trên 80% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử, biên lai điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.

2.5. Xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%.

- 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng.

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 80%.

- 100% các doanh nghiệp trên địa bàn phường có dịch vụ di động 5G.

- Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh đạt 100%.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ Trạm y tế, cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên VNeID đạt 100%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 65%. Trong đó 40% người dân trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số đạt tỷ lệ trên 40%.

- Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%.

2.6. An toàn thông tin

- Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan hành chính nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đạt 100%.

- Tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%.

- Có giải pháp sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ đạt 100%.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tổ chức phiên họp định kỳ và chuyên đề của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tham dự đầy đủ và tổ chức xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Phối hợp kiểm tra thực hiện Nghị quyết 05/NQ-TU ngày 28/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn phường.

2. Thể chế số, chính sách số

- Rà soát, kiến nghị xây dựng, cập nhật, sửa đổi, bổ sung các kiến trúc, quy chế, quy định về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, chia sẻ dữ liệu phục vụ chính quyền số, địa phương thông minh phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương.

- Rà soát, kiến nghị cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng thủ tục hành chính các cấp; thực hiện theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ về tái cấu trúc quy trình, thủ tục hành chính để xây dựng, hoàn thiện, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục rà soát hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị đáp ứng nhu cầu tham gia khai thác, sử dụng các hệ thống dùng chung và chuyên ngành của tỉnh.

- Hoàn thiện hạ tầng Trung tâm Phục vụ hành chính công đảm bảo phục vụ triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số. Quản lý vận hành hệ thống truyền thanh thông minh phục vụ khai thác, sử dụng các nền tảng ứng dụng số trên địa bàn.

- Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Viễn thông tập trung mở rộng vùng phủ sóng, chất lượng dịch vụ mạng di động 5G tại các khu vực trọng điểm: Khu vực hành chính công, nhà văn hóa các khu phố, cơ sở y tế; các trường học, khu vực tập trung đông dân cư...đảm bảo hệ thống mạng theo quy định.

- Tiếp tục mở rộng triển khai thử nghiệm phủ sóng mạng Wifi miễn phí các nơi công cộng, khu vui chơi, giải trí tại một số địa điểm trung tâm trên địa bàn quản lý để phục vụ người dân truy cập, sử dụng mạng internet.

4. Nhân lực số

- Đẩy mạnh, đổi mới hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm triển hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số, các định hướng về hoạt động chuyển đổi số của tỉnh.

- Cùng cố nguồn nhân lực tham gia hoạt động chuyển đổi số tại các cơ quan đơn vị nhà nước trên địa bàn phường. Triển khai tổ chức, tham gia tập

huấn về kỹ năng số chuyên sâu, chuyên đổi số, sử dụng chữ ký số chuyên dùng, an toàn thông tin cho các đối tượng là cán bộ công chức, viên chức, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn. củng cố nhân lực của Trung tâm phục vụ hành chính công, các phòng chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ nhân dân.

5. Phát triển dữ liệu số

- Các cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành (ngoại trừ các cơ sở dữ liệu nghiệp vụ đặc thù) được đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ thông tin với nhau thông qua các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- Đảm bảo cấp dữ liệu mở đảm bảo chất lượng và đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả, sẵn sàng hỗ trợ, phục vụ cho các hoạt động chỉ đạo điều hành, ban hành chính sách của cơ quan nhà nước và phục vụ phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho phát triển kinh tế số, xã hội số. Hình thành kho dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của phường tạo tiền đề phát triển nền tảng phân tích dữ liệu trên địa bàn.

- Kết hợp khai thác sử dụng dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đối với một số thủ tục hành chính có đủ điều kiện cung cấp trực tuyến, nâng cao hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước trong cung cấp dịch vụ người dân, doanh nghiệp.

6. An toàn thông tin mạng

- Triển khai chỉ tiêu tỷ lệ hệ thống thông tin trong cơ quan hành chính Nhà nước được phê duyệt theo cấp độ an toàn thông tin đạt 100%. Cài đặt phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng tỉnh 100% máy tính trong cơ quan nhà nước (trừ máy tính phục vụ bảo vệ bí mật nhà nước).

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin trên địa bàn. Tổ chức phổ biến, quán triệt nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng.

7. Chính quyền số

- Xây dựng và hoàn thiện Trung tâm phục vụ hành chính công của phường về cơ sở vật chất, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu công việc.

- Xây dựng kho dữ liệu dùng chung của phường kết nối, tích hợp, tổng hợp, phân tích dữ liệu, kết nối vào hệ thống của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh tỷ lệ cung cấp, khai thác dịch vụ công trực tuyến được cá thể hóa, tỷ lệ các dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của phường. Đẩy mạnh ứng dụng quản lý điều hành trên nền tảng số trong hoạt động thanh, kiểm tra.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh, đẩy mạnh hoạt động thương mại điện tử; triển khai phổ biến các nền tảng số đến các doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh phục vụ nâng cao hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Xây dựng chương trình hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn phường (trong đó lấy đối tượng cán bộ đoàn thanh niên làm nòng cốt) để thúc đẩy việc khai thác, sử dụng nền tảng số cho người dân, doanh nghiệp.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn và tạo môi trường giúp người dân, doanh nghiệp tham gia thiết lập tài khoản VNeID, đặc biệt là định danh mức độ 2; khai thác, sử dụng chữ ký số, hóa đơn điện tử, biên lai điện tử, trợ lý ảo phục vụ người dân. Tuyên truyền, nhân rộng mô hình chuyển đổi số hay để lan tỏa trên địa bàn phường.

- Tổ chức triển khai các hoạt động hội nghị, mạng xã hội, các hoạt động truyền thông để tuyên truyền về kiến thức chuyển đổi số, an toàn thông tin đến các doanh nghiệp, người dân trên địa bàn.

- Tổ chức hoạt động nâng cao nhận thức, kỹ năng và công cụ bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên không gian mạng.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhằm chỉ đạo, điều hành, đảm bảo đồng nhất, thuận tiện việc thực hiện triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, triển khai nhiệm vụ của Đề án 06.

- Tăng cường công tác phối hợp, triển khai thực hiện giữa cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội, các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện chuyển đổi số.

- Triển khai, lồng ghép triển khai phong trào thi đua phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời mục tiêu, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Xây dựng triển khai các chuyên đề, chuyên mục tuyên truyền trên các báo, đài, mạng xã hội để phổ biến nhanh đến người dân, doanh nghiệp.

- Tham dự tập huấn nền tảng mở học đại trà để phổ cập kỹ năng số đến cán bộ công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Triển khai các chính sách hỗ trợ để thu hút cán bộ chuyên trách phục vụ công tác về chuyển đổi số, an toàn thông tin, an ninh mạng.
- Triển khai các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XIII) về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.
- Đẩy mạnh các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng số, kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Đảm bảo nguồn lực tài chính

- Ưu tiên thủ tục đảm bảo bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.
- Phân đầu tỷ lệ chi ngân sách của phường cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số $\geq 1\%/năm$

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa-Xã hội

- Là cơ quan thường trực tham mưu cho UBND phường xây dựng kế hoạch, ban hành các nhiệm vụ, giải pháp, cơ chế, chính sách triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số.
- Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND tổ chức đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn phường. Phối hợp các cơ quan, đơn vị xây dựng chính sách hỗ trợ cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin phù hợp với định hướng của tỉnh.
- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn phường; hình thành kho dữ liệu lưu trữ điện tử tích hợp, kết nối liên thông với dữ liệu của hệ thống lưu trữ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.
- Tham mưu UBND phường bố trí kinh phí cho các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn.
- Phối hợp triển khai hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng. Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng.
- Phối hợp tổng hợp, đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện Chuyển đổi số năm 2026 theo quy định.

3. Văn phòng HĐND và UBND phường

- Phối hợp tổ chức đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng

số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Phối hợp các cơ quan, đơn vị xây dựng chính sách hỗ trợ cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin phù hợp với định hướng của Bộ Nội vụ và Chính phủ.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trang Thông tin điện tử của phường.

4. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực: đầu tư công, doanh nghiệp, đấu thầu, giám sát và đánh giá đầu tư...Hỗ trợ kinh doanh trực tuyến cho các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm chủ lực của phường.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường bao gồm: cơ sở dữ liệu đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước, quan trắc môi trường,.. công bố danh mục dữ liệu mở đề tích hợp về kho dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của xã. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hỗ trợ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành, nghiệp vụ của ngành.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Tham mưu xây dựng, hoàn thiện Trung tâm phục vụ hành chính công theo quy định của tỉnh. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhất là công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức tại trung tâm.

- Xây dựng, hoàn thiện kho dữ liệu số, tích hợp với các nền tảng, phần mềm liên quan đến số hóa của tỉnh.

4. Công an phường

Tiếp tục đôn đốc, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

5. Các trường học trên địa bàn phường

- Thực hiện triển khai các nhiệm vụ học bạ số đối với học sinh và bảng điểm số; mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số tại các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông đạt tỷ lệ 70%.

- Các cơ sở giáo dục triển khai đạt hiệu quả bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số chuyên ngành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành gồm: Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non và Quyết định số 3806/QĐ-BGDĐT ngày 29/11/2024 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với Sở Giáo dục và Đào tạo.

6. Trạm Y tế phường

- Tiếp tục triển khai đẩy mạnh hỗ trợ người dân tham gia nền tảng hồ sơ

sức khỏe điện tử, nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa đạt tỷ lệ 42%.

- Hoàn thiện hạ tầng các cơ sở y tế và phát triển các kho dữ liệu chuyên khoa ngành y tế.

7. Đề nghị Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường

Tổ chức triển khai, phối hợp với Trung tâm phục vụ hành chính công phường tổ chức các đợt ra quân thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công, nộp hồ sơ trực tuyến.

8. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Tổ chức triển khai truyền thông, phổ cập các nền tảng số, hoạt động chuyển đổi số mới nhất đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn. Tham gia sản xuất, cung cấp tin, bài trên các nền tảng số, Trang thông tin điện tử, Hệ thống truyền thanh cơ sở.

9. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin

- Triển khai các nhiệm vụ theo thỏa thuận hợp tác về chuyển đổi số với phường, trong đó ưu tiên hỗ trợ đẩy mạnh việc tư vấn các nền tảng số quốc gia của các doanh nghiệp đã được Bộ Thông tin và Truyền thông công bố cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai mạng 5G đảm bảo phủ sóng rộng khắp trên địa bàn phường phục vụ hoạt động kinh doanh, tiện ích cho người dân và doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN (b/c);
- CT, các PCT UBND phường;
- Phòng VH-XH;
- LĐVP, các CV;
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Diễn